

CHƯƠNG 5

PHẢN BỒN HOÀN NGUYÊN

MỤC 1. TỔNG QUAN VỀ CON ĐƯỜNG PHẢN BỒN HOÀN NGUYÊN

MỤC 2. SỨ MẠNG ĐẠI THỪA

MỤC 3. TÁNH MẠNG SONG TU

MỤC 4. TỔNG QUÁT VỀ ĐẠO PHÁP

MỤC 1

TỔNG QUAN VỀ CON ĐƯỜNG PHẢN BỒN HOÀN NGUYÊN

Trên đường tiến hóa, ý thức PHẢN BỒN HOÀN NGUYÊN đánh dấu sự giác ngộ của con người về lẽ Đạo, đồng thời thúc đẩy con người thực hiện cuộc hành trình giải thoát. Con đường Phản Bồn Hoàn Nguyên khởi sự từ bước ngoặt rời bỏ lối sống hưởng ngoại để quay lại bảo toàn sinh lực nội thân, giữ gìn sự an định nội tâm. Đó là bắt đầu bỏ ngọn về gốc.

Con đường này phải được tiếp tục bằng nhiều giai đoạn rèn luyện thân tâm của hành giả để bước vào đúng nhân vị. Từ đó, muốn tìm đến nguồn gốc của đại vũ trụ, con người cần phải làm chủ tiểu vũ trụ nhân thân. Chủ nhân ông ở đây chính là Tâm của con người. Bản thể của Tâm là Tiểu Linh Quang; dụng của Tâm là Linh Tri.

1. HÀNH TRÌNH QUY NGUYÊN

1.1. Quy Nguyên là Quy Tâm

Phản Bồn hoàn Nguyên là trở về với Đạo, với Bản Thể tuyệt đối, Nhân bản tối sơ hay Đại Linh Quang.

Tiểu Linh Quang hoạt động trong con người được gọi là tâm; là linh hồn trong xác thân. Nhờ có tâm, con người biết

suy tư, nhận thức, hành động. Tâm điều khiển cuộc sống của nhân thân lần phát huy trí tuệ. Nếu tâm có chủ hướng tốt, con người sẽ tiến hóa, thăng hoa; ngược lại, con người sẽ thoái hóa, băng hoại. Vậy muốn quy Nguyên, con người phải quy Tâm, nghĩa là trở về với chính nội tâm của mình để hướng các hoạt động của tâm theo chiều hướng nhân bản, hầu tìm thấy con người chân thật của mình và nâng cao quyền năng ứng phó linh hoạt của tâm. Như vậy quy tâm ở đây là quy về cái Chơn Tâm duy nhất trường tồn bất biến.

Quy tâm còn là một quy luật tự nhiên. Mặc dù con người có tự do lựa chọn và quyết định sự tiến hóa của chính mình, nhưng trong khi chưa tự giác thì luật tự nhiên cũng sẽ tác động dần dần để con người hướng thượng. Đó là *“Quy Nguyên theo nẻo quy tâm trong luật tuần hoàn.”*¹

Tinh thần quy Nguyên cũng dựa trên sự *“thống nhất tâm linh”*, sự *“nhất quán nơi mình”* để *“quy nguyên từ cá thể, tới gia đình, ra xã hội; cuối cùng phổ cập đến nhân loại bằng cái nhìn bao dung từ bi của Chí Tôn quảng đại vô biên.”*²

1.2. Các chặng đường quy Nguyên

Trên con đường phản Bổn hoàn Nguyên tự nhiên, con người cũng phải trải qua nhiều kiếp luân hồi trong vũ trụ – vòng quanh tam thiên thế giới, tứ đại bộ châu, thất thập nhị địa, tam thập lục thiên – mới về được điểm cuối cùng.

¹ Đức Quan Thánh Đệ Quân; Thánh Giáo Sư Tập, 1972-1973, tr. 67

² Đức Quan Thánh Đệ Quân; Thánh Giáo Sư Tập, 1972-1973, tr. 67.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mở ra một con đường tắt gồm nhiều giai đoạn tu hành và tiến hóa phù hợp với hoàn cảnh của mọi người. Với con đường này, con người có thể đạt được mục tiêu mong muốn của mình là hiệp nhất với Thượng Đế mà chỉ mất một khoảng thời gian ngắn ngủi là một kiếp sống tại thế gian.

Trong Đại Thừa Chơn Giáo, Đức Chí Tôn có dạy:

*“Tam thừa cứu phàm cũng do nơi quy luật Tam giáo mà Thầy chế đổi làm một con đường tắt để đưa các con về cứu vị.”*¹

Tam thừa bao gồm Hạ thừa, Trung thừa, Thượng thừa. Mỗi thừa lại có ba phẩm: thượng, trung, hạ. Hạ thừa hướng dẫn con người cách sống đúng đạo trong xã hội. Trung thừa hướng dẫn con người tiến lên gánh vác thêm việc tổ chức, điều hành các tập thể trong xã hội theo những nguyên tắc của đạo lý. Thượng thừa hướng dẫn con người đi sâu vào tâm pháp để trực nhận chơn tâm, đạt được sự giải thoát hoàn toàn. Đó là những bước tu hành đưa *“một con người phàm phu trần tục trở nên thánh hiền, Tiên Phật. Những nấc thang liên tục không thể rời bỏ được. Như vậy mới đúng với Đạo hay Đại Đạo.”*²

Tam thừa tương ứng với hai lĩnh vực của sự tu hành là Thiên đạo và Thế đạo. Với Thế đạo, con người – qua cuộc sống của mình – sẽ góp công với cuộc đời xây dựng lại sự an lành, tiến bộ từ trong gia đình, đến dân tộc, nhân loại.

¹ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; 09-8 Bình Tý; Đại Thừa Chơn Giáo (bản in 1950), thiên 23 “Khởi trung tâm Đạo” tr.212.

² Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh; Thánh Giáo Sư Tập 1972-1973, tr.78.

Sau đó, con người sẽ bước lên Thiên đạo đại thừa, thực hiện công cuộc rèn luyện tâm linh, phục hồi nhân bản tối sơ để làm điều kiện cứu độ người khác.

Thiên đạo và Thế đạo là hai lĩnh vực mà người tu bình thường sẽ lần lượt tu học. Từ Thế đạo bước lên Thiên đạo là một bước ngoặt của người đã phát tâm giác ngộ muốn tu luyện để trở về Bản Nguyên. Tuy nhiên, nếu có hoàn cảnh thuận tiện và nếu muốn đi nhanh hơn nữa (hoặc đi tắt hơn nữa), thì tốt hơn, nên thực hành ở cả hai mặt đời đạo, gọi là *phước huệ song tu*. Với cách này, người tu có thể đạt được điều gọi là *tu nhứt kiếp, ngộ nhứt thời*.

2. PHƯƠNG PHÁP QUY NGUYÊN

2.1. Tâm là căn cơ để quay về Bản Nguyên

Xưa nay, vạn giáo ra đời truyền bá vô lượng pháp môn để dìu dắt nhân sanh đi theo con đường đạo đức chơn chánh, tức là để biết Đạo, hành Đạo. Nhưng người đời thường lầm tưởng kinh sách là Đạo, nghi lễ tôn giáo là Đạo. Ngược lại, các bậc thánh hiền đều cho đó chỉ là phương tiện để thức tỉnh con người sống bằng Tâm, tu bằng Tâm.

Thật vậy, “ngoài Tâm không có Đạo, ngoài Tâm không có Phật Tiên chi cả”, “Thiên địa vạn vật, tất cả đều do Tâm.”¹

2.2. Phải dụng tâm để chủ sử toàn diện con người

Tâm không phải là một cơ quan hữu hình nơi con người, mà là chủ thể vô hình, ứng biến tùy duyên tùy cảnh, không ngừng sinh ra tình thức, ý thức, vọng tưởng, niệm lự... tác

¹ Đức Đông Phương Lão Tổ; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-6 Ất Mão.

động liên tục vào cuộc sống. Thế nên, nguyên tắc của tâm pháp là làm chủ cho được thất tình, lục dục, lục căn, lục thức, lục trần, hướng chúng theo đạo lý để chúng giúp cho hành giả tiến hóa. Tâm làm chủ là Chơn Tâm; tâm bị chi phối đảo điên là vọng tâm.

*“Hành đạo biết rằng Đạo ở trong,
Biến nên vạn pháp cũng do lòng;
Tam thiên thế giới trong tay nắm,
Chính thị Tâm này đạt lý thông.”¹*

2.3. Phá chấp để đạt được thiên địa chi tâm

Quả thật, phải hướng vào nội tâm mới cắt đứt được vạn duyên, không nào phiền với ngoại cảnh thì tâm mới thanh tịnh. Đó là diệt trừ chướng ngại bên ngoài. Nhưng chướng ngại vẫn có trong nội tâm do những định kiến, do thiên lệch ta người, tạo thành chấp ngã, chấp pháp, chấp tri kiến... Những chướng ngại này khiến cho tâm nghiêng ngã, hẹp hòi, vướng mắc, không còn linh hoạt biến thông, thì làm sao hòa hợp được với người khác, thông cảm bao dung được thể nhân, nói chi đến đồng nhất vũ trụ. Nên có câu: *“Tâm là Tâm, cảnh là cảnh, mới thiệt là Thiên Địa Chi Tâm”²*. Đây là Tâm của bậc hoàn toàn phá chấp, còn gọi là Tâm vô ngại, Tâm Không.

Đạt được Tâm Trời Đất chính là lúc Tâm với Đạo là một. Tâm ấy có một nguyên lý là làm sao cho mọi sự được quân bình, mọi việc được hài hòa, mọi người đều an lạc. Đó là Tâm chơn thường, ví như tấm gương trong, chiếu soi

¹ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Tuất thời, 14-10 Bính Thìn.

² Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn; Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn.

muôn vật mà không để lại hình bóng vật nào. Được như thế, giáo lý Đại Đạo gọi là Đắc Nhất, Tâm Đắc Nhất là Tâm vô phân biệt, nhờ đó hành giả thực hành được Trung Đạo.

*“Đắc Nhất tâm rồi, thế mới yên,
Muốn tâm đắc Nhất phải tham thiên;
Tham thiên tâm sẽ hòa muôn vật,
Hòa ấy làm nên Đạo phối Thiên.”¹*

2.4. Tam Công

Nhằm tận độ quần sinh trở về nguồn cội nguyên sơ của mình, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nêu lên pháp môn tổng hợp – pháp môn Tam Công – để mọi trình độ căn trí đều có thể tu chứng, giải thoát.

Tam Công là phương cách tu hành, gồm ba mặt: Công Quả, Công Trình, Công Phu. Xét về mặt hiệu quả, Tam Công còn được gọi là Tu Phước, Tu Đức, Tu Huệ.

Tùy theo từng hoàn cảnh của từng giai đoạn trong cuộc đời một người mà có thể áp dụng phương cách này nhiều hơn phương cách kia. Tuy nhiên, đối với cả một đời hành đạo thì ba phương cách ấy có công dụng bổ sung cho nhau để tạo nên một sự rèn luyện cân đối ở cả hai mặt nhân sinh và tâm linh, giải quyết toàn bộ các vấn đề của con người.

Công quả là cố gắng làm những điều có ích cho tha nhân trong tinh thần hiến dâng, vô công vô kỷ, nhằm làm nhẹ đi những gánh nặng nghiệp quả trên đường quy

¹ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-7 Ất Mão.

Nguyên của chính bản thân mình, đồng thời cũng giúp đỡ người khác thực hiện công cuộc quy Nguyên của họ.

Công trình nói lên sự cố gắng rèn luyện cá tính trên tinh thần vô ngã cho phù hợp với bản tánh chí thiện ban sơ của con người.

Công phu là tu tánh luyện mạng trên tinh thần vô chấp, vô tướng để hòa đồng cùng Bản Thể của trời đất.

Tam công đều được đặt trên cơ sở cái tâm, trên sự cố gắng để tiến hóa của con người. Tam công tuy đều có giá trị quan trọng, nhưng quyết định sau cùng đối với sự quy Nguyên chính là công phu.

Có thể nói, Tam công là điều kiện cần và đủ để hiện thực hóa công cuộc phản Bản hoàn Nguyên. Đối với những người mang sứ mạng hoằng giáo để tự độ và độ tha, thì Tam công càng phải được vun bồi đầy đủ.

Trong cơ tận độ kỳ ba, Thượng Đế đã đặc ân cho chúng sanh được đại ân xá. Theo đó, người tu trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nếu biết lập tâm hành đạo, thì phần công quả sẽ được nhân lên với hệ số 3; nhờ đó, những nghiệp chướng tiền khiên sẽ được đặc biệt ân giảm. Đó là cơ hội ngàn năm một thuở để khuyến khích nhân sanh có thể chủ động hơn trong việc tự giải thoát khỏi khối nghiệp lực chông chất từ nhiều kiếp của mình. Tuy nhiên, với điều kiện nêu trên, Đại Ân Xá Kỳ Ba sẽ không thể là lý do để người tu ỷ lại dễ dui.

Thế nên, đã gặp được may duyên này trong thời hạ nguơn, con người càng phải tự lực trì hành Tam công mới có thể đạt được những thành tựu tương xứng với những đặc ân mà mình đã nhận được. Trong trường hợp người tu phải

kết thúc cuộc đời của mình mà không kịp thực hành đầy đủ các nấc thang tu tiến theo quy định của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thì luật đại ân xá cho phép hành giả được hưởng đặc ân là tu đến đâu sẽ được chứng quả vị đến đó.

Thượng Đế khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với mục đích tận độ toàn nhân loại, mở một con đường rộng thênh thang cho mọi người trở về nguồn cội của mình. Nhưng Thượng Đế không mang xác phàm xuống thế gian nữa mà Ngài mở cơ Đạo bằng lý Thiên Nhân Hiệp Nhất, ban trao quyền pháp cho các hàng sứ mạng để dìu dắt chúng sanh về nẻo Đạo.

“Mỗi một Nguyên Căn đến thế gian đều có mang một sứ mạng riêng biệt. Không phải xuống thế gian chỉ [để] tuàn hoàn trong cuộc tiến hóa từ thấp lên cao. Sứ mạng của mỗi Nguyên Căn mang vào mình là ngoài phần vụ tự tu tự tiến, lại còn phải đem đạo độ đời để giác ngộ quần linh sớm thức tỉnh hồi đầu, cải ác tùng lương, cải tà quy chánh, để lần hồi cải tiến từ bản thân đến xã hội loài người, đến tận thiện, tận mỹ.”¹

3. KẾT LUẬN

Con đường phản Bổn hoàn Nguyên là con đường giải thoát của con người. Với những điều kiện thuận lợi mà Thượng Đế đã tạo ra trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, con người hoàn toàn có khả năng tìm lại được chính mình, và thấy mình trong Thượng Đế.

¹ Đức Đông Phương Chương Quân; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 30-12 Tân Hợi.

MỤC 2

SỨ MẠNG ĐẠI THỪA

Lịch sử các tôn giáo xưa nay đều cho thấy mỗi Đấng Giáo Chủ muốn phổ truyền đạo pháp đều phải có hàng sứ giả, tông đồ giúp sức. Đây là những người giác ngộ, sớm nhận được mặc khải của giáo chủ, lãnh hội được chân truyền, tự nguyện nhận lấy sứ mạng hồng khai mỗi đạo.

Giáo lý Đại Đạo đã minh thị sứ mạng vi nhân là hành trình rèn luyện con người trở nên thánh thiện trong kiếp nhân sinh, tức hoàn thành nhân đạo, đồng thời, chỉ ra con đường phản bản hoàn nguyên, dẫn dắt con người bước vào Thiên đạo, cầu tu giải thoát.

Khi bước vào Thiên đạo, là tu bậc đại thừa. Từ đây với lý tưởng siêu xuất thế gian, hành giả hiến dâng cuộc đời cho đại cuộc cứu độ quần sinh. Sứ mạng vi nhân ở cương vị con người Đại Đạo trở nên sứ mạng đại thừa của hàng sứ giả thiên ân.

1. Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA SỨ MẠNG ĐẠI THỪA

Hai chữ ĐẠI THỪA đã xuất hiện từ Nhị Kỳ Phổ Độ khi Phật giáo ra đời với ý nghĩa tự độ và độ tha, vượt lên trên tiểu thừa là pháp môn chỉ có khả năng tự độ.¹

Đến khi Đại Đạo khai minh, mở ra Tam Kỳ Phổ Độ thì chữ ĐẠI THỪA thường gắn liền với chữ SỨ MẠNG nhằm nhấn mạnh cứu cánh tận độ nhân sanh của Đại Đạo trong thời Hạ ngươn.

Hoàn cảnh lịch sử khi nêu lên sứ mạng đại thừa là sự phân hóa cùng cực của nhân loại từ đầu thế kỷ 20 đến nay.

Chính sứ mạng đại thừa đối trị với căn bệnh kỳ thị giai cấp, kỳ thị chủng tộc đến mức phi nhân; đối trị sự sụp đổ mọi giá trị tinh thần do văn minh vật chất tác động mãnh liệt vào cuộc sống con người.

Chính sứ mạng đại thừa phục hồi chánh pháp, nhắc lại mục tiêu xây dựng chân dung con người nhân bản mà nhiều tôn giáo đã hầu quên khi ôm chầm thiên kinh vạn điển và say mê sắc tướng huy hoàng. Sứ mạng đại thừa thấp sáng cái NHẤT LÝ của vạn giáo để vạn giáo cùng quy nguyên.

Qua lịch sử thành lập đạo Cao Đài, có thể thấy rõ được sự truyền trao sứ mạng đại thừa ngay từ khởi thủy. Người môn đệ đầu tiên của Đức Giáo Chủ Cao Đài là Ngài Ngô Minh Chiêu đã thọ truyền chơn pháp đại thừa thuộc về Thiên đạo giải thoát tâm linh, để rồi chính Ngài thực hành sứ mạng phổ độ tâm truyền. Cùng lúc đó, Đức Cao Đài thu nhận những đệ tử khác lãnh sứ mạng phổ độ công truyền,

¹ Đại thừa, hay Đại thặng (tiếng Sanrit: Mahâyana) là cỗ xe lớn, tức Giáo pháp lớn, cao hơn tiểu thừa (Hinayana) là cỗ xe nhỏ, tức là Giáo pháp nhỏ.

giáo hóa nhân sanh tin Trời, hiểu Đạo hầu xây dựng xã hội thái bình an lạc.

Đến khi Ngài Ngô cùng chư thiên ân phổ độ công truyền¹ hội hiệp, là thời điểm Đại Đạo sắp khai minh, thì ý nghĩa đại thừa của sứ mạng Cao Đài tức là sứ mạng đại thừa trong Tam Kỳ Phổ Độ đã trở nên thực thể, và được minh thị bằng mục đích: THỂ ĐẠO ĐẠI ĐỒNG, THIÊN ĐẠO GIẢI THOÁT.

2. MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA SỨ MẠNG ĐẠI THỪA

Có hai đích nhắm: một là cứu độ toàn diện cho mỗi cá thể và cho toàn thể nhân loại, hai là xây dựng nền tảng giáo lý nhằm thực hiện BẢN THỂ ĐẠI ĐỒNG NHÂN LOẠI.

2.1. Cứu độ toàn diện và cứu độ toàn thể

Đó cũng chính là mục tiêu tận độ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Toàn diện mang ý nghĩa có đủ hai mặt nhân sinh và tâm linh. Toàn thể mang lý tưởng đại đồng:

“Quyền Pháp Đạo thực thể cứu thế phải có trách nhiệm trên toàn thể nhân loại. Không phải chỉ giải quyết vấn đề tâm linh, chính là giải quyết toàn diện cá thể con người.”²

“Dầu muốn hay không muốn thì tâm vật vẫn song hành, hai phương diện trong một con người. Là vật không có tâm, bỏ tâm không có vật. Thế nên sứ mạng đại thừa là

¹ Tức là các vị: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Lê Văn Trung, Nguyễn Trung Hậu, Vương Quang Kỳ...

² Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Thánh Giáo Suu Tập 1968-1969, tr. 91

thực tiễn cứu cánh vạn khổ chúng sanh, hòa mình trong xã hội nhân loại... ”¹

Sứ mạng đại thừa đã khẳng định: vị nhân sanh, trước hết vì sự sống; sống an nhiên, sống đời mà cũng là sống đạo của con người hiện hữu rồi đến lẽ sống của con người muôn thuở là bậc Chơn Nhơn giải thoát.

“Vì vậy những người có sứ mạng Đại Thừa phải tùy duyên hóa độ không câu chấp vào hoàn cảnh xã hội chi cả, mà tất cả là nhiệm vụ của người biết hành Thiên Đạo Đại Thừa để tạo cảnh hạnh phúc cho thế nhân. Nói như thế là để chú đệ muội ý thức những diễn tiến đổi thay là những cơ hội để người hành đạo cho chính mình và cho mọi người do tâm lòng vô ngại; [chứ] để đến lúc bình thường thì lịch sử có chi đâu.

*Thiên Đạo, trường lưu khắp vạn loài,
Chuyển cơ tiến hóa nhiệm mầu thay;
Đại Thừa sứ mạng hành Thiên đạo,
Nào quản hệ đông, nẻo dặm dài.”²*

2.2. Xây dựng nền tảng giáo lý nhằm thực hiện bản thể đại đồng nhân loại

Đây là lãnh vực lớn lao sâu rộng thuộc về giáo lý Đại Đạo. Xin nhấn mạnh: Giáo lý Đại Đạo vượt lên trên khuôn khổ tôn giáo; đó chính là tư tưởng Đại Đạo.

¹ Đức Quan Thế Âm Bồ Tát; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-7 Đỉnh Ty.

² Đức Đông Lâm Tiên Trưởng; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Tuất thời, 15-10 Đỉnh Ty.

Bản thể đại đồng nhân loại chính là tâm hồn chung nhất của nhân loại, là những gì kết tinh trong văn hóa, văn minh nhân loại qua suốt chiều dài lịch sử.

Bản thể đại đồng nhân loại chính là nhân bản. Vậy, sứ mạng đại thừa phải hoàn thành một nền giáo lý bao gồm những yếu tố: *văn hóa đạo đức, hiện đại, dân tộc và đại đồng*¹. Tinh thần đại thừa ở đây là chính nền giáo lý phải vượt lên trên mọi ý thức hệ mà vẫn tôn trọng những giá trị phản ảnh nhân bản tính của mọi dân tộc, của mọi con người từ bất cứ địa điểm và thời điểm nào. Nhờ đó giáo lý Đại Đạo trở nên từ trường thu hút các cộng đồng nhân loại nhìn nhận nhau, sống với nhau trong sự an lạc và tiến bộ; bởi vì *“quá khứ, hiện tại, vị lai, dòng sông muôn ngõ rồi cũng quy về nơi biển cả. Sứ mạng thiên ân của con người Đại Đạo là biển cả, là bản thể vô biên.”*²

2.3. Giải pháp của sứ mạng đại thừa

Giải pháp của sứ mạng đại thừa đương nhiên phải là giải pháp lịch sử tương ứng với Tam kỳ phổ độ.

“Qua hai kỳ khai Đạo, vạn giáo hoằng dương để độ dẫn quần sanh trở về căn cơ đạo lý, nhưng chưa được hoàn hảo như thời Thánh Đức Thượng Nguơn, vì trong cuộc tiến hóa càng ngày càng thiên về ngoại vật, lìa bỏ nội tâm nên kiếp sống người đời như con quay chuyển luân theo dòng luân

¹ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-02 Bính Dần: *“Xây dựng nền tảng giáo lý theo kịp trình độ văn minh khoa học hiện đại để phổ độ khắp nhân loại (...) Cần phát huy truyền thống văn hóa đạo đức dân tộc (...) làm nổi bật thuần túy tính chất của dân tộc mà luôn kết hợp với bản thể đại đồng nhân loại.”*

² Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Hợi thời, 15-4 Canh Thân.

chuyển. Nay chư hiền đệ hiền muội lập tâm tham cầu đạo học để suốt thấu lẽ đạo hằng thường, để biết sống cái sống của thiên nhiên tạo vật. Đó là đoàn người sứ mạng thế Thiên hoằng đạo cho Thượng Đế trong Tam Kỳ Phổ Độ. Không riêng một tổ chức này, một quốc gia này, mà thế giới mười phương cũng sẽ được tận độ trong kỳ ân xá.”¹

Các đặc điểm của giải pháp lịch sử này là:

- Quy nguyên phục nhứt
- Nêu cao lý tưởng đại đồng
- Sử dụng thế Thiên Nhân Hiệp Nhất

2.3.1. Quy nguyên phục nhứt

Đem tinh thần “vạn giáo nhất lý” để hóa giải tình trạng phân ly thái hóa của các mối tín ngưỡng. Nêu cao lý nhất nguyên: ĐẠO - THƯỢNG ĐẾ - CHÚNG SANH LÀ MỘT để quy hướng loài người về một cứu cánh tiến hóa chung, đó là Thượng Đế. Đức Chí Tôn đã dạy:

*“Đây là đường quy nguyên Tam giáo,
Cũng là giếng trọng bảo nước non,
Là mong cứu kiếp sống còn,
Cho toàn lễ thứ trong cơn hãi hùng.”²*

hay:

*“Thử sứ mạng đương sanh hoằng giáo,
Thị Đại thừa Thiên đạo tiến tu,
Kỳ khai nhất bốn vạn thù,*

¹ Đức Đông Phương Chương Quân; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Tuất thời, 01-12 Đinh Ty.

² Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; Ngọc Minh Đài, 10-7 Ất Ty.

Vạn thù quy nhất công phu siêu phàm.”¹

2.3.2. Nêu cao lý tưởng đại đồng

Kỷ nguyên này là kỷ nguyên mà khoa học đã chiếm lĩnh sự tôn sùng trong tri thức con người. Sứ mạng đại thừa không thể chỉ đem đức tin để thuyết phục nhân sanh mà phải dùng khoa học để soi rọi những quy luật trường cửu của vũ trụ vạn vật; từ đó, đối chiếu với lẽ Đạo hằng thường trong sự sống, sự tiến hóa của con người. Đó là nêu lên được tính đại đồng giữa khoa học và đạo lý, để rồi liên kết khoa học với đạo lý sao cho “*Khoa học giúp con người đạt địa, đạo lý giúp con người thông thiên*”², hai lãnh vực có cùng một cứu cánh tiến hóa cho loài người.

Văn học, triết học, nghệ thuật thời đại cũng được mở mang sâu rộng vô cùng. Đó là những vùng ánh sáng phản chiếu từ chiều sâu tâm hồn của nhân thế, là những đóa con tinh thần, là tinh hoa muôn màu muôn vẻ của tư tưởng tư duy. Sứ mạng đại thừa cũng phải nhận chân được trong đó cái giá trị làm rung động tâm linh con người Đại Đạo. Tinh thần đại thừa của người sứ mạng ở đây là xác định và đón nhận đồng thời phát huy điểm chung nhất và tốt đẹp nhất là nhân bản tính.

Tóm lại, nêu cao lý tưởng đại đồng trên mọi phương diện của cuộc sống con người, sứ mạng đại thừa sẽ xóa bỏ được “*sự chênh lệch cách xa [giữa] một bên [là] trí năng*

¹ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Hội thời, 29-02 Mậu Ngọ.

² Đức Cao Triều Phát; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-7 Giáp Dần.

phát minh khoa học và một bên [là] đạo đức lương tri”¹ hầu giúp cho nhân loại một lối thoát.

Sứ mạng đại thừa cần chứng tỏ “Đại Đạo là con đường rộng lớn nhất để đưa nhân loại đến đại đồng thế giới không kỳ thị phân chia, phù hợp xu hướng văn minh tiến bộ, tạo cảnh giới an lạc hòa bình hạnh phúc trần gian và siêu xuất thế gian, đó cũng là chiếc Bát Nhã hoàn đưa khách năm châu đến cứu cánh tận độ.”²

2.3.3. Thế Thiên Nhân Hiệp Nhất

Thiên Nhân hiệp nhất là nguyên tắc lập đạo, khai đạo, hành đạo của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đây cũng là đặc ân hãn hữu của Đức Thượng Đế dành cho cuộc cứu độ kỳ ba đồng thời là điều kiện đặc biệt của sứ mạng đại thừa trước mục tiêu tận độ nhân loại.

Đơn phương trí năng con người không thể đạt đến mức đại thừa của sứ mạng kỳ ba. Thiên cơ do Thượng Đế an bài nhưng người sứ mạng phải thánh hóa bản thân mới hội nhập được Thiên lý. Thiên lý sẽ điều độ Thánh tâm để thi hành và hoàn thành thánh sự.

*“Thượng Đế từ trên cõi mịt mù,
Người đòi thiện nguyện dốc lòng tu,
Tạo cơ cảm ứng thiên nhơn hiệp,
Để có thông công có tạc thù.”³*

¹ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Hội thời, 11-8 Bình Dân.

² Đức Cao Triều Phát; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11-02 nhuận Át Sứ.

³ Đức Vạn Hạnh Thiên Sư; Thánh Giáo Suu Tập 1970-1971, tr.296.

“Tận độ quần linh phải cậy tay đoàn sứ giả. Sứ giả của Thượng Đế là ai? Là các hàng tiền nhân Giáo Chủ, là các bậc siêu nhân đặc đạo, là chư thiên ân sứ mạng hiện hữu đang lãnh đạo tôn giáo, lãnh đạo quần chúng.”¹

3. NGƯỜI SỨ MẠNG ĐẠI THỪA

Muốn thực hiện mục đích đường lối nêu trên của sứ mạng đại thừa đương nhiên phải có người sứ mạng đại thừa.

3.1. Người sứ mạng đại thừa là Con Người Đại Đạo

“Sứ mạng thiên ân của con người Đại Đạo là biển cả, là bản thể vô biên.”²

Vậy Con người Đại Đạo có những đặc điểm gì để thực hiện sứ mạng đó? Có thể hình dung qua sơ đồ sau:



¹ Đức Quan Thế Âm Bồ Tát; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-7 Đỉnh Ty.

² Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-7 Đỉnh Ty.

Con người Đại Đạo: Tâm đắc nhất + Thượng trí +
 Hạ trí + Tình thức.
 Nguyên nhân: Thượng trí + Hạ trí + Tình thức.
 Phạm nhân: Hạ trí + Tình thức.

Trước hết, Con Người Đại Đạo phải là một Nguyên Nhân; đó là người đạt đến thượng trí tức cái chơn tri làm chủ mọi tri thức (hạ trí) và tình thức. Kế đến, Nguyên Nhân ấy thọ bẩm tinh thần đắc nhất của tâm linh (thuộc cõi bờ đề) để sử dụng chơn tri của thượng trí mà thi hành sứ mạng.

Như thế bản chất của người sứ mạng đại thừa là bản chất Đại Đạo, là tình bác ái bao dung tất cả khiến người sứ mạng hành động vô tư, hiệp nhất được mọi đối tượng trên từng nấc thang tiến lên lý tưởng chân thiện mỹ của loài người. Chỉ có bản chất Đại Đạo mới hóa giải được mọi đồ võ phân ly hận thù trong lòng nhân thế gây ra biết bao sóng gió phủ phàng cho cuộc đời. Nên *“hoài bão sau cùng của sự rạn nứt tinh thần nhân loại cũng nhắm vào chất nhựa tình thương phát nguyên từ nguồn sống đạo vô biên”*¹

3.2. Người sứ mạng đại thừa là người thực hành thiên đạo

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn đã dạy:

*“Người tu hành học đạo mong được giải thoát là phải mang vào sứ mạng đại thừa;”*²

và:

¹ Đức Phan Thanh Giản; Thánh Giáo Suu Tập 1970-1971, tr. 214.

² Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn; Vĩnh Nguyên Tự, Tuất thời, 10-6 Bình Thìn.

“Người tu học đại thừa phải hành Thiên đạo.”¹

Vậy trong ĐẠI THỪA đã có ý nghĩa SỨ MẠNG và trong SỨ MẠNG đã có ý nghĩa ĐẠI THỪA.

Đường lối thi hành công năng cứu độ và giải thoát đó chính là Thiên Đạo Đại Thừa. Do đó, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn còn nói:

“Thiên đạo tức là đường lối giải thoát của người tu.”²

Tóm lại, chính sức mạnh giải thoát tâm linh phát xuất từ quyết tâm dấn thân vào đại cuộc cứu thế, đã khiến người sứ mạng hiến dâng cuộc đời xây dựng hạnh phúc cho thiên hạ, cũng đồng thời bắc những nấc thang tiến hóa lên Thiên thượng. Thiên đạo giúp cho người sứ mạng đạt đến đức tính phá chấp hoàn toàn hầu có khả năng cứu độ đại đồng.

3.3. Người sứ mạng đại thừa là thiên sứ, là người của thiên cơ

Người tu phát tâm góp phần vào đại cuộc cứu độ quần sinh khi được Đức Thượng Đế ban trao sứ mạng là nhận được thiên ân, trở nên bậc Thiên ân sứ mạng. Bậc Thiên ân không phải là một cá nhân đơn thuần, mà nơi họ biểu hiện những năng lực thiêng liêng tương giao tương ứng giữa người và người, giữa người và Trời.

Nên người thiên ân sứ mạng là người thấy *“chính mình là đạo, phải thay Trời mà vận hành tự cường bất tức”³*. Đối

¹ Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn; Vĩnh Nguyên Tự, Tuất thời, 10-6 Bính Thìn.

² Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn; Vĩnh Nguyên Tự, Tuất thời, 10-6 Bính Thìn.

³ Đức Vân Hương Thánh Mẫu; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Tuất thời, 13-8 Kỷ Mùi.

với vũ trụ, đó là người “*huyền đồng cùng tạo vật.*”¹. Đối với thế gian, đó là người “*làm cho kẻ thù trở nên thân, người ghét trở nên bạn, (...) xem mình là mọi người, mọi người là mình.*”²

4. KẾT LUẬN

Để đáp ứng cứu cánh tận độ sau cùng, đáp ứng mục đích THẾ ĐẠO ĐẠI ĐỒNG, THIÊN ĐẠO GIẢI THOÁT nhằm khai phóng con người toàn diện từ nhân sinh đến tâm linh, sứ mạng Đại thừa là điều kiện tất yếu.

Sứ mạng đại thừa là đặc trưng của Đại Đạo trong kỷ nguyên này, làm nơi quy hiệp động năng vận hành cơ cứu thế giữa thiên thượng và thiên hạ.

Nhị Kỳ Phổ Độ đã từng có một Lão Tử, một Thích Ca, một Khổng Tử, một Ky Tô cùng một số tông đồ của các Đấng Giáo Chủ này nhận lãnh và thi hành sứ mạng đại thừa. Ngày nay trong Tam Kỳ Phổ Độ, chỉ có một Giáo Chủ duy nhất của Đại Đạo là Đức Thượng Đế; nhưng người sứ mạng có thể gồm hàng triệu bậc nguyên nhân giác ngộ đang trôi bước trên đường thiên đạo.

Sứ mạng đại thừa của đoàn sứ giả này chính là Thiên mạng từ Thượng Đế ban trao, mới đủ sức đương kham đại cuộc cứu độ kỳ ba trước cuộc đời, trước toàn thể nhân loại.

Chính đặc điểm ĐẠI THỪA làm then chốt cho sự thành công của hàng thiên ân sứ mạng vậy.

¹ Chư Tiên Khai Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Tuất thời, 15-10 Kỷ Mùi.

² Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Tuất thời, 14-01 Canh Thân.

MỤC 3

ĐẠO PHÁP TỔNG QUÁT

1. TỔNG QUAN VỀ ĐẠO PHÁP

Đạo Cao Đài cũng như các tư tưởng Đạo học Đông phương đều minh xác rằng: Có một Bản Thể Duy Nhất tồn tại, biến hóa vô cùng. Từ đó, Càn Khôn vũ trụ được phân định, thế giới được lập thành. Bản Thể ấy có vô vàn danh hiệu. Phật giáo gọi Bản Thể ấy là Niết Bàn, là Như Lai, là Chơn Tâm. Lão giáo gọi Bản Thể ấy là Đạo, là Vạn tượng Chủ thể. Khổng giáo gọi đó là Vô Cực, Thái Cực, ngôi Trung, ngôi Nhất. Đạo Cao Đài xưng là Thầy, là Thiên Nhân, là Đại Linh Quang, là Thượng Đế, là Đấng Toàn Tri Toàn Năng.

Từ Bản Thể tuyệt đối ấy xuất sinh ra muôn loài vạn vật; mỗi mỗi đều mang hình thể khác nhau, căn cơ khác nhau, trình độ tiến hóa khác nhau. Nhưng tất cả đều theo một quy luật tiến hóa. Quy luật tiến hóa của vũ trụ xoay vần, vần xoay đến một giai đoạn nào đó của tuyệt đỉnh tiến hóa thì trở về nơi xuất sinh ra vạn vật là Bản Thể tuyệt đối. Trong quá trình ấy diễn ra quy luật đào thải. Chỉ những ai đạt đến năng lực đại định trong quá trình tu luyện Đạo pháp, mới

đủ công năng tác hiệp với Thượng Đế và vũ trụ. Năng lực siêu việt đó chỉ xuất phát từ công phu tu luyện Đạo pháp mà có.

Từ xưa, vào hai thời kỳ trước, các vị Đạo Tổ là sứ giả của Thượng Đế cũng từ con đường Đạo pháp mà giáo hóa Nhơn sanh tu luyện đắc quả. Đến thời đại ngày nay, chính Đức Thượng Đế – là Giáo Chủ đạo Cao Đài, là Bản Thể tuyệt đối – mở một con đường tổng hợp vạn pháp, gồm cụ pháp và tâm pháp Cao Đài, để cứu rỗi toàn Nhơn loại. Đồng thời, Ngài cũng mở thời kỳ Đại Ân Xá cho những ai tu theo chánh pháp Đại Đạo đều được cứu rỗi.

Chánh pháp Đại Đạo của Đức Thượng Đế truyền ban mở rộng cho những ai đã giác ngộ muốn cầu tu giải thoát.

2. ĐỊNH NGHĨA

Đức Vạn Hạnh Thiên Sư định nghĩa:

*“Đạo pháp là cái pháp, là giềng mối, là chìa khóa cho hành giả mở cửa đi vào trung tâm của sự tạo Phật tác Tiên, giải thoát kiếp hồng trần tạm bợ, trầm luân khổ hải để về chốn an nhàn vĩnh cửu, vô sanh bất diệt.”*¹

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*“Đạo pháp (cũng thế), đó là bước đầu của kẻ hành giả; làm cho hô hấp điều hòa, tâm thần thơ sướng, thì chánh khí phát vượng (...)”*²

¹ Đức Vạn Hạnh Thiên Sư; Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 04-9 Quý Sửu.

² Đức Đông Phương Lão Tổ; Minh Lý Thánh Hội, 10-11 Bính Thìn.

Đạo pháp cũng là tâm pháp bí truyền, cái thiên cơ bí mật của Thánh nhân, khẩu khuyết tâm truyền cho người tu bất sanh bất tử.

Đạo pháp là con đường chỉ rõ thông cơ của Tạo Hóa, hòa hợp máy âm dương mà luyện thành Kim Đơn mới thành đạo.

3. ĐẠO PHÁP VÀ VŨ TRỤ

*“Đạo pháp phải là một cái gì thực lớn rộng, bao trùm từ cái đại thể của vũ trụ, cho đến cái tiểu thể của hạt vi trần.”*¹

Đạo pháp chính là sự vận hành của đại vũ trụ. Do sự vận hành của Đạo pháp mà các quy luật của vũ trụ tuần hoàn trong trật tự, điều hòa, linh động, biến hóa theo luật hữu vô, luật tương hòa tương hiệp, luật âm dương động tịnh và luật tiến hóa trong môi trường nhân quả.

Theo luật hữu vô, nơi mọi vật trên thế gian và trong vũ trụ, cái có và cái không luôn luôn tương tác với nhau. Khi thì có, lúc thì không; có lúc có rồi lại không, đến lúc không rồi lại có. Không đến mà đến, không đi mà biến đi, vô lai bất khứ. Do đó vạn vật ổn định, tồn tại, phát triển.

Theo luật tương hòa tương hiệp, vạn vật tự phối hợp để tiến hóa trong sự điều hòa của vũ trụ.

Theo luật âm dương động tịnh – một quy luật chi phối vạn vật rất mạnh mẽ – trong mỗi sự vật hay hiện tượng đều tồn tại hai năng lực đối kháng nhau, mâu thuẫn nhau, nhưng xu thế của hai năng lực này luôn hướng tới sự tương

¹ Đạo Học Chi Nam, chương 4, tiết 4, mục 1.

hòa tương hiệp, tạo thế cân bằng, không hoàn toàn tiêu diệt nhau.

Theo luật tiến hóa trong môi trường nhân quả, trong mọi chu trình sinh diệt biến hóa của tam thế – quá khứ, hiện tại, và vị lai – cái nhân và cái quả đan xen với nhau không dứt, vì thế mà vạn vật xoay vòng trong quy luật tiến hóa.

4. ĐẠO PHÁP VÀ CON NGƯỜI

Thử nhìn cảnh hùng vĩ của Trời Đất, nhìn cái to rộng uy nghi của vũ trụ. Con người tự thấy mình chỉ là những điểm nhỏ trong bầu vũ trụ. Thật ra con người không nhỏ, con người cũng vĩ đại, cũng uy nghi như vũ trụ. Con người và vũ trụ là hai trong một thể. Không thể nói duy nhất, cũng không thể nói lưỡng phân. Con người và vạn vật tồn tại trên thế giới để thể hiện cái vinh diệu của vũ trụ.

Con người *“sống không để mà sống, sống đúng chính nghĩa thực của nó là thể hiện cái vinh diệu của vũ trụ.”*¹

Con người đồng thể với vũ trụ và tác động qua lại với vũ trụ:

*“Con người với thể xác và tâm linh toàn vẹn cấu kết đều bị chi phối của vũ trụ. Những biến chuyển trong tâm linh con người, cũng như mọi sinh hoạt hành động của thể xác đều làm di động đến vũ trụ.”*²

Như vậy, Đạo pháp không thể thiếu được ở con người và vũ trụ. Con người đặt mình trong ánh sáng Đạo pháp để được ấn chứng siêu việt, đến chỗ tận cùng của sự tiến hóa.

¹ Đức Vạn Hạnh Thiền Sư; Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 14-8 Mậu Thân.

² Đạo Học Chi Nam, chương 4, tiết 2, mục 2.

Thông qua con đường Đạo pháp, vũ trụ và con người mới tác hiệp với nhau trong quy luật vận hành của đại vũ trụ.

4.1. Đạo pháp là nấc thang tiến hóa của vạn loại

“Mục đích của kiếp hiện tại là gây dựng hạnh phúc chân thật cho đời người ngày nay. Mục đích đối với quá khứ đã giải quyết, thanh toán những vay mượn nợ nần còn lưu dấu. Mục đích nhằm hướng về tương lai là đặt thành một nền tảng giải thoát cho con người tạo lập một nấc thang tiến hóa sau kiếp nhân sanh hiện tại.”¹

Con người muốn hay không muốn đều ở trong quy luật tiến hóa của vũ trụ. Điều đó có nghĩa là con người trong quá trình tu luyện Đạo pháp, con người mới có thể xác định được sự tiến hóa của mình trong kiếp hiện tại và theo kịp sự vận hành của vũ trụ. Nếu không khéo, trong sự vận hành tiến hóa còn có quy luật đào thải, ngưng trệ hay thoái hóa. Đạo pháp là con đường tiến hóa duy nhất giúp con người vươn tới cứu cánh cao thượng, giải thoát mọi ràng buộc của tam thế, vốn luôn tác động gắn chặt với con người trong nhiều kiếp khó tháo gỡ. Muốn gỡ mọi thắt gút của cuộn tơ nhân quả, chỉ có một con đường duy nhất là Đạo pháp. Tuy nhiên, “pháp môn vô lượng, căn trí chúng sanh vô lượng”, con người phải có một tâm linh tuyệt đỉnh, một lý trí minh triết, và một năng lực nội tại của bản thân để tự chọn cho mình một phương tiện hoàn hảo để đạt cứu cánh. Đạo pháp (siêu việt) sẽ đưa con người đến vĩnh hằng.

¹ Đạo Học Chi Nam, chương 4, tiết 4, mục 3.

“Tri giác cảnh hữu hình hữu hoại, để nhận chân một thực thể trường tồn, hầu bước vào ngưỡng cửa Đạo học, để chọn một phương tiện duy nhất, quyết tâm đi về.”¹

Con đường đi về Chơn Tâm bản thể không khó khăn, chỉ cần con người quyết tâm bước vào cửa Đạo.

4.2. Đạo pháp là con đường quy tâm

Quyết tâm đi về. Đó là ý chí xuyên suốt trong quá trình tu luyện Đạo pháp. Pháp môn vô lượng từ thấp đến cao, từ luật lệ, điều quy, cho đến khổ luyện công phu là những giai đoạn quan trọng, nhưng tâm con người là chỗ quyết định hơn cả.

Quy tâm là trở về tâm. Tâm có nhiều danh gọi; bởi vì từ xưa đến nay các vị Đạo Tổ, những bậc thiên sư, đạo sĩ đều từ chỗ tâm ấy mà đạt đạo. Phật gọi Viên Giác, Chơn Như, Chơn Tâm, Như Lai, Bản Lai Diện Mục. Lão gọi là Cốc Thần, Huỳnh Đình, Đôn. Khổng gọi là Nhất, Chính Trung của con người. Cao Đài xưng là Thầy ngự trong tâm con người giác ngộ, là Thượng Đế Tính, là Thiên Nhân, là Tâm.

Đức Bát Nhã Thiên Sư đã dạy:

“Đạo pháp thậm thâm, bất khả tư nghị, nhưng nên cần biết và nhận chắc là tất cả vũ trụ chỉ có một Tâm, một Đạo, ngoài Tâm, Đạo ra, không còn có cái gì, thì mới đứng vững vàng trên cương vị giải thoát.”²

Trong một đàn cơ khác, Ngài lại dạy:

¹ Đạo Học Chi Nam, chương 4, tiết 4, mục 3.

² Đức Bát Nhã Thiên Sư; Bát Nhã Tịnh Đường, 18-5 Ất Mão.

“Phật nói: “Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức.” [Bản Đạo nói đây là] chỉ có một tâm là thực thể, còn ngoài tâm ra là huyền hóa. Cũng là tâm, mà tâm ấy thì vô minh thành vọng thức. Biết đem thức về tâm thì thức không còn, huyền hóa tự tiêu. “Bỏn lai vô nhất vật, hà xứ nhá trần ai” của Huệ Năng thật rõ ràng, có chi đâu mà nhá trần ai”.¹

Người luyện Đạo pháp từng giây, từng phút, từng giờ luôn kèm giữ tâm trên đường tu luyện bằng phương pháp nội quán. Nội quán là tìm cái nhân khởi ra lục thức. Chơn Tâm, Bản Lai vốn thanh tịnh, tự nhiên, vô vi, nguyên không có thức. Lục thức do đâu mà khởi? Do tâm thức mà khởi lòng dục. Khi có thức nên phân biệt, vào vòng khổ đau sanh tử luân hồi. Lục thức bị thu hút tiêu trần xa hoa, muôn ngàn ngoại cảnh hữu tình làm cho lục căn cảm nhiễm thành lục dục, lục thức thành lục tặc, do lục dục sanh thất tình cột vào phiền não, xa lìa cái Đạo.

Con người không thể tách rời nhân sinh xã hội. Cho nên thực hành pháp nội quán không chút xa rời mới mong đạt đến công phu đại định mà đắc thành đạo quả. Lúc hòa mình vào cuộc sống nhân sinh nhưng luôn luôn tâm niệm với lòng là hướng thượng, vượt ngoài những chói sáng của danh lợi tình tiền xô đẩy con người vào vực thẳm. Hãy lo những cái vĩnh cửu; đừng phí uổng tâm lực một đời người để tô bồi những cái giả tạm thế gian.

Trong Đạo Học Chỉ Nam, Đức Thánh Trần và Đức Vạn Hạnh Thiền Sư đã dạy:

¹ Đức Bát Nhã Thiền Sư; Bát Nhã Tịnh Đường, Tuất thời, 26-5 Bính Thìn.

“Tri giác pháp môn vô lượng, hướng tâm vào nơi tối thượng đỉnh, qua sông phải nhờ đò, đến bến phải rời đò. Tất cả không còn một bóng mờ nào lưu trong tâm linh con người giác ngộ. Lành thay đạo pháp cứu cánh vạn linh!”¹

Con người phải thể hiện sự tu luyện của mình, trong xã hội nhân sinh, phải bồi đắp tứ vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả, vì *“tình thương sẽ cứu chuộc mọi nguồn tội lỗi, sẽ là liều thuốc thần đơn trị lành mọi bệnh tình nhân loại. Tình thương là chìa khóa giải thoát con người ra khỏi bể trần lụy, là con đường đưa con người lên nấc thang tiến hóa. Ngôi vị Chơn linh Tiên Phật được định giá bởi tình thương”*.²

4.3. Đạo pháp là con đường bảo thân

Con người ngoài linh hồn còn có thể xác. Thể xác cũng là vấn đề quan trọng trên con đường Đạo pháp. Thể xác giúp cho con người tu luyện để tiến hóa. Thể xác do tứ đại (đất, nước, gió, lửa) giả hiệp tạo thành và do sự chuyển động âm dương ngũ hành nên thân xác được bảo tồn. Người tu luyện phải biết bảo dưỡng, giữ gìn thân xác trọn vẹn, phải trân trọng giữ gìn nó cho tới nơi tới chốn, không bị hư hỏng, chìm đắm hay ngưng trệ. Bởi vì thể xác là phương tiện, nếu thiếu phương tiện này khó hườn Kim Thân. Thể xác ví như chiếc đò, chiếc tàu vượt trùng dương khổ hải về nơi bể ngạn Chơn Như.

Sở dĩ thể xác lúc con người đang sống không bị tan rã, hư hoại là do Bản thể tuyệt đối là Đấng chúa tể của muôn

¹ Đạo Học Chi Nam, chương 4, tiết 4, mục 3.

² Đạo Học Chi Nam, chương 4, tiết 3, mục 3.

loài cũng là căn nguyên của thần khí linh động trong con người và vạn vật. Thần Khí ấy bao trùm tất cả không chỗ nào không có. Nguyên khí hạo nhiên trong vũ trụ và nguyên khí trong con người là một. Nguyên khí ấy trở thành Tiên Thiên Khí khi con người luyện đạo. Hư Tâm khiến cho thần minh, do đó khí nương theo thần mà thông linh đặc đạo.

Y học Đông Phương dạy con người phải hiểu biết, bồi dưỡng thân tâm cho tinh ba trong thân người đầy đủ, để thần minh linh, khí linh hoạt, tinh trong thân người sung mãn, làm cho thần hình tươi nhuận, hình chất đẹp đẽ, tướng mạo ung dung siêu thoát.

Ba báu ấy luân động thế nào trong cơ thể và quan hệ ra sao trong cơ thể? Y học nói: Máu huyết là gốc của tinh, Tinh là nguồn cội của khí. Trong cơ thể vì một lý do nào đó, thần không đủ minh để dẫn khí, khí không mạnh để bảo tinh, tinh không hóa khí, ắt mất thăng bằng, sinh bệnh hoạn; ngay cả thân tâm cũng không vững vàng, khí lực yếu kém, huông hồ là nói đến luyện đơn.

Ngoài công phu nội công để bảo tồn tinh, khí, thần, còn có phương pháp ngoại công thể dục và phép lấy tân dịch trợ giúp con đường luyện đạo. Đó là sự toàn diện tu tánh luyện mạng của chánh pháp Đại Đạo.

5. NHỮNG ĐIỀU KIỆN KHI VÀO ĐẠO PHÁP

Đây là những quy điều cho người muốn vào Thiên đạo. Những quy điều này nhằm mục đích nhắc nhở cho người mới vào con đường tu luyện. Ngay từ đầu tự xác định tư tưởng, ý chí để về sau không vương mắc khó khăn. Ít nhất phải đủ các điều sau:

1. Nhập môn Cao Đài. Đức Lý Giáo Tông dạy:

“Những người vào trường Đạo pháp, điều trước tiên là đến trước Cao Đài gõ cửa Cao Đài. Cửa Cao Đài sẽ mở khi người có duyên Cao Đài được đến.”¹

2. Giữ quy giới và luật lệ. Đức Lý Giáo Tông dạy:

“Điều hai là học luật lệ Cao Đài và điều sau nữa là phải giữ giới luật quy điều Đại Đạo.”²

3. Có nhân duyên từ tiền kiếp. Đức Bát Nhã Thiền Sư dạy:

“Chư đạo hữu đã may duyên được trực thọ đạo pháp chân truyền để tu tiến thượng thừa quả vị và toàn thể nhân sanh cũng may duyên gặp thời Đại ân xá vào cuối chu kỳ tam ngươn chuyển thế.”³

4. Phải có đại chí, đoạn tuyệt ái ân, danh lợi, oán thù,... Trong khẩu khuyết Dự Bị Huyền Công do Đức Hà Tiên Cô dạy, có đoạn:

*“Việc thế sự ngoài tai gác bỏ,
Phép tu hành, gấn bó công phu;
Thoát thân ra khỏi trần tù,
Ái ân, danh lợi, oán thù đoạn xa.”⁴*

5. Quyết tâm cầu đạo, trường chay tuyệt dục. Đại Thừa Chơn Giáo viết:

¹ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Hội thời, 15-01 Tân Dậu.

² Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Hội thời, 15-01 Tân Dậu.

³ Đức Bát Nhã Thiền Sư; Bát Nhã Tịnh Đường, Hội thời, 21-5 Quý Sửu.

⁴ Đức Hà Tiên Cô; Căn Bản Dự Bị Huyền Công.

*“Sự ăn chay là bỏ cho tiên thiên, còn ăn mặn là bỏ cho hậu thiên. Các con nếu ăn mặn mà luyện đạo thì Chơn Thần bị khí hậu thiên làm như bản nặng nề khó xuất ra khỏi vùng trung giới được”.*¹

6. Dày công quả, cao công trình.

Công quả là nền tảng của công phu. Công trình là sự gắn bó bền chí thực hiện một điều gì đó. Hai công này là nền tảng vững vàng cho công phu; nếu yếu kém, bước Đại Thừa sẽ không vững.

7. Càng bước sớm càng tốt.

Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn đã từng nhắc nhở:

*“Những ai đã vào học chánh pháp Đại Đạo, nhưt là hàng tuổi trẻ, sinh lực đủ đầy, khí lực sung mãn, nên dễ tu chứng (...)”*²

Đức Bát Nhã Thiên Sư cũng đã từng nhấn mạnh:

*“Thật sự trong Tam Kỳ Phổ Độ nói riêng, về Đạo pháp ở Việt Nam này, dân tộc này rất cần những hàng thánh thiện tự ầu xuất gia để có giá trị tương xứng với Thiên ân sứ mạng trong Tam Kỳ Phổ Độ.”*³

8. Trình độ để tiếp nhận khẩu khẩu tương truyền, tâm tâm tương ứng. Đức Vô Cực Từ Tôn dạy:

¹ Đức Nam Phương Giáo Chủ; 22-9 Bình Tý (5 Novembre 1936); Đại Thừa Chơn Giáo (bản in 1956), bài “Điều Cần Yếu Của Người Luyện Đạo”, tr.46.

² Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Hội thời, 12-11 Tân Dậu.

³ Đức Bát Nhã Thiên Sư; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Hội thời, 12-11 Tân Dậu.

“Đạo rất huyền bí cao siêu, nhưng Đạo cũng rất trống không dễ thấy. Sở dĩ truyền đạo mà phải khẩu khẩu tương truyền như lúc trước, là vì e con chưa dứt lòng phàm, công phu trật lỏi, sai lạc căn bản, rồi phải rước họa vào thân, nên do đó mới có việc tương truyền Đạo pháp.”

9. Phải được sự điểm Đạo. Đức Đông Phương Chưởng Quân dạy:

“Kỳ trung sứ mạng cứu cánh trong Tam Kỳ Phổ Độ không phải như thời xưa, chánh giáo tự tay phàm truyền thọ nữa, mà phải cần có sự điểm đạo của Thiêng Liêng.”¹

6. NHỮNG NẮC THANG ĐẠO PHÁP

Chánh pháp Đại Đạo do Đức Thượng Đế truyền ban gồm những nấc thang tu luyện, từ khi bắt đầu tu luyện cho đến những cấp nâng cao trong Đạo pháp. Mục đích là để người tu luyện tuân tự nhi tiến, chớ không hề có pháp môn này thấp, hay pháp môn kia cao. Mà mỗi pháp môn theo trình tự với mục đích luyện hình, luyện tâm, luyện đức hạnh trước rồi mới luyện đôn. Người hành giả tu luyện dễ dàng, vững chắc không vương vào những điều như:

- Không nên quá chậm trễ và khoảng cách giữa cấp đạo pháp này với cấp đạo pháp kế tiếp quá xa, làm gián đoạn không liên tục. Thời gian trôi qua rất nhanh, tuổi đời chông chất, tinh khí hao mòn, đến khi thiết tha với đường tu luyện, sợ e không còn kịp nữa.

¹ Đức Đông Phương Chưởng Quân; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Tuất thời, 28-5 Tân Hợi.

- Cũng không nên quá nóng vội, chưa đủ ngày tháng mà đã tiến đạo, cũng khó tu chứng quả.
- Cũng không nên vượt cấp, vào ngang mà không đi từ cấp đầu tiên, vì lòng phân biệt thấp cao, không rèn luyện đức hạnh mà muốn tu luyện cấp cao, cũng là cản trở đường tu.

Đức Chí Tôn ban truyền chánh pháp Đại Đạo, để cho nhân sanh tu luyện đắc thành chánh quả, thoát vòng sanh tử luân hồi. Ngài cũng muốn cứu độ tận cùng nhân loại, nên đồng thời với sự truyền ban chánh pháp Đại Đạo, Ngài cũng mở cơ cứu độ Kỳ ba Đại Ân Xá. Những ai vào tu theo chánh pháp Đại Đạo đều được cứu rỗi hoặc hưởng ân phước hoặc giải ác nghiệp tiền khiên. Chánh pháp Đại Đạo được sắp đặt theo thứ tự từng cấp và mỗi cấp mang một ý nghĩa trau luyện công phu, đức hạnh siêu thoát. Mỗi cấp bậc đều có vị hướng dẫn đạo pháp giảng về giáo pháp để lãnh hội mà thi hành. Những vị này được sự điểm đạo của Thiêng Liêng, được ban đặc ân giảng giáo pháp và theo dõi bước đường tu tiến của các tịnh sĩ. Tất cả đều được sự ban truyền từ các đấng Thiêng Liêng. Có nghĩa là học Đạo vô vi, Sư vô vi cùng với sự nhắc nhở của những vị có trách nhiệm. Đó là thể hiện tính Thiên Nhân hiệp nhất trong đạo Cao Đài, rất đặc biệt và rất ý nghĩa.

Chánh pháp Đại Đạo được truyền khắp các Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Chiếu Minh Tâm Pháp cũng từ chánh pháp Đại Đạo mà ra. Tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, các cấp Đạo pháp ở được sắp đặt theo trình tự như dưới đây:

- Cấp Dự Bị dạy người tu luyện lấy việc điều thân, điều tức, điều tâm làm chủ;

- Cấp Sơ Thiên Cửu Cửu dạy luyện thân, khẩu, ý và bế ngũ quan;
- Cấp Sơ Thiên Cẩm Đoạn, Sơ Thiên Tiên Đạo bậc 1 và bậc 2 dạy luyện hình cho Thân hình tươi nhuận, thân thể tráng kiện;
- Cấp Nhị Cơ dạy thông hai đường Nhâm Đốc;
- Cấp Ngũ hành âm dương dạy đả thông khí huyết;
- Cấp Bá Nhật Trúc Cơ và Thập Ngoạt Hoài Thai;
- Cấp Tam Niên Nhũ Bộ;
- Cấp Cửu Niên Diện Bích kết thành Đơn tiên;
- Và cao hơn nữa v.v...

Tất cả các cấp đều có sự phối hợp giữa Cựu pháp và Tân pháp Đại Đạo, sự phối hợp hoàn hảo nhất cho con đường tu luyện đạo pháp.

7. ÍCH LỢI CỦA ĐẠO PHÁP

Nếu người tu luyện tuân thủ đúng theo chánh pháp Đại Đạo, một mực tu trì, hết lòng khổ luyện, chuyên tâm từng giờ, từng phút, từng giây vào công phu thiền định, sẽ có một số kết quả:

Kết quả 1:

- Bách bệnh tiêu trừ,
- Hòa hợp cùng vũ trụ và nhân sinh trong tinh thần siêu thoát,
- Minh triết trong cuộc sống cho đến khi kết thúc cuộc đời.

Kết quả 2:

- Chúng đắc tại tiền (Thánh nhân) có khả năng hướng dẫn cho nhân loại đi vào con đường thánh thiện,
- Chúng đắc kim thân thoát vòng sanh tử luân hồi.

Kết quả 3:

- Chúng đắc lực thông, ra vào khắp các cõi, cứu độ chúng sanh,
- Đơn thành thượng cửu thiên: có năng lực tiếp xúc cõi thiêng liêng,
- Suốt thông tam giới: công năng đắc đạo thông suốt vào ra mọi cõi.

Tất cả những điều trên chỉ là bao quát. Những ai có duyên sẽ được thọ truyền chánh pháp Đại Đạo. Hãy bước lên nấc thang Đạo pháp để tiến hóa tâm linh siêu việt, tìm hạnh phúc vĩnh cửu cho chính mình và cho mọi người.

8. KẾT LUẬN

Trời Đất vạn vật đều bắt đầu từ Nhất, từ ngôi Trung, gọi là Đạo, là Căn Nguyên của vũ trụ vạn vật. Muôn loài vạn vật do đấy mà xuất sinh, bởi đấy mà tồn tại, do đấy mà vận hành trong trật tự điều hòa, linh động biến hóa. Trong đó, con người là vật tối linh. Bằng con đường tu luyện Đạo Pháp, con người dễ dàng chứng đắc hơn các loài vật khác trở về cùng Thượng Đế.

Sự tu luyện Đạo Pháp đối với con người rất cần thiết. Vào đường Đạo Pháp, phải biết bỏ ngọn tìm gốc, không bị chi phối bởi những ngoại cảnh vốn chỉ là ảo ảnh phù du, giả tạm. Hãy hướng vào nội tâm, chủ sử tình thức, bảo dưỡng

thân tâm, tô bồi đức hạnh. Trong cuộc sống thì xây dựng cuộc đời thái bình thịnh trị; lấy Tứ Vô Lượng Tâm: Từ Bi, Hỉ Xả tiếp nhân xử thế. Có như vậy, con người mới đứng vững trên cái thế Tam Tài của Càn Khôn.

Và có như vậy, con người mới đạt đến điểm đích của sự tiến hóa, là nơi cuối cùng của cuộc hành trình, chứng Phật vị, đắc Kim Tiên, hay trở nên hiền nhân quân tử để dẫn dắt nhân sanh. Đó là kết quả của sự hành thâm đạo pháp, cứu độ vạn linh qua chánh pháp Đại Đạo.

MỤC 4

TÁNH MẠNG SONG TU

Con đường phản Bỏ hoàn Nguyên là con đường hướng nội quy tâm để tìm lại con người chính danh đích thật, để Tiểu Linh Quang hiệp với Đại Linh Quang.

*“Cõi Niết bàn trong lòng sanh chúng,
Biết tu trì thực dụng thì nên;
Hỡi ai dốt một chí bền,
Tìm về nguồn cội tuổi tên thuở nào.”¹*

Nhưng muốn trở về Bỏ nguyên không phải chỉ hướng nội quy tâm đơn thuần là đủ, mà hành giả phải trải qua quá trình tu luyện công phu, từ phàm tánh trở nên Thiên Tánh, từ phàm thân trở nên Thiên Mạng. Có Thiên Tánh, Thiên Mạng mới thành bậc Chơn Nhơn đặc đạo.

“Con người có tánh mạng. Tánh là Thiên tánh, Mạng là Thiên mạng, hai tú khí âm dương tạo thành là bản thể của Thiên Địa vạn vật. Nếu biết tu tánh, đừng để tánh bị muội mê bởi tham dục che lấp vì danh lợi tình tiền. Những thứ vật vô thường đã gây cho con người biết bao thảm họa triền miên từ kiếp này sang kiếp khác. Biết tu tánh thời không tham, thì vẫn có mà ăn, mà mặc, không tranh đấu mà vẫn có chỗ ở, không lẫn thân vào chỗ đau khổ mà vẫn

¹ Đức Di Lạc Thiên Tôn, Thánh Giáo Sưu Tập, 1970-1971, tr.198.

có địa vị con người. Do đó, tu tánh là ánh linh sáng chói trong muôn ngàn nẻo Thánh. Còn biết luyện mạng là Thiên mạng hằng tại, không thiên không lệch, không ô nhiễm tham dục, trên thuận cùng Trời, dưới an vui bốn cõi, hòa mình khắp chốn, lòng dân là lòng ta, lòng ta là lòng Trời, sống thì Thánh, thác thì thiêng. Ôi nội Thánh ngoại vương, sống hằng sống trong cõi Thiên đàng cực lạc thì vẫn còn mơ ước gì nữa; Phật Tiên cũng chỉ thế thôi.”¹

1. TÁNH

1.1. Nguyên Tánh

Mầm mống của Nguyên Tánh đã có sẵn trước khi con người ra đời. Mầm mống ấy do Trời ban cho, đồng đẳng giữa mọi người, làm Bản Tánh để tự tạo, tự hóa.

Tánh ấy là Bản Căn, Bản Thể của con người. Về Bản Thể, Tánh ấy là điểm Tiểu Linh Quang; về Bản Căn, Tánh là Chơn Thần.

“Của Trời là Lý, về người là Tánh. Lý, Tánh như nhau, vì thế nên Trời với người mới có thể ứng tiếp liên lạc nhau rất là mật thiết. Bởi vậy, hễ người muốn tính sự gì, tuy chưa làm ra, mà Trời đã biết trước.”²

Nguyên Tánh là nền tảng thâm sâu ở tận bên trong ý thức của con người, là nguồn gốc của trí tuệ con người.

Vào thế gian, Nguyên Tánh phải mang thêm lớp thân huyết nhục – tạo bởi khí chất hậu thiên – cộng thêm những

¹ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 30 rạng 01-01 Đinh Ty.

² Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; 16-9 Bính Tý (1936); Đại Thừa Chơn Giáo (bản in 1950), thiên 38 “Tồn tâm Dưỡng tánh”, tr.366.

biến dịch nơi cõi hậu thiên, tác động từ ngoại thân đến nội tâm, nên bị bụi trần che lấp làm lu mờ và đảo điên, trở thành phàm tánh.

1.2. Phàm tánh

Phàm tánh là tánh có ngay sau khi con người ra đời.

Con người hô hấp khí hậu thiên và được nuôi bằng thức ăn phàm tục, nên Linh Quang cũng bị ảnh hưởng và lu mờ, dễ tập nhiễm cái xấu và rời xa cái tốt. Do đó, Nguyên Tánh không có điều kiện để phát huy. Vì vậy, phàm tánh còn được gọi là tánh khí chất.

Phàm tánh chính là bản chất của mỗi người trong xã hội nhân sinh mà đời thường gọi là tánh tình, lòng dạ. Tánh ấy không thuần nhất, khi tốt khi xấu, khi vui khi buồn,... và khác nhau giữa người này với người kia. Nếu con người không quan tâm rèn luyện và thay đổi điều kiện sống thì phàm tánh vẫn ở mãi nơi con người qua các vòng luân hồi.

2. MẠNG

2.1. Chơn Mạng

Chơn Mạng thuộc về Tiên Thiên Chánh Khí, có trước khi con người ra đời (còn trong bào thai). Nhờ Tiên Thiên Chánh Khí mà trời đất trường tồn và sanh hóa ra vạn vật.

Con người nhờ hấp Tiên Thiên Chánh Khí mà Chơn Mạng được phục hồi và thăng hoa tiến hóa, có khả năng sống dài lâu như Trời Đất. Thân mạng cũng nhờ đó mà được duy trì tốt đẹp trong hữu hạn của nó. Khí Tiên Thiên ấy, con người có thể hấp thu bằng phương pháp tịnh định.

*“Tánh nơi người, tánh đồng nguyên thủy,
Mạng nơi Trời, mạng Khí Tiên Thiên;*

*Tánh là mạng, chẳng vững yên,
Mạng cùng với tánh, tách riêng không còn.*¹

2.2. Thân mạng

Thân mạng là xác thân huyết nhục của con người. Thân mạng được hình thành do tinh cha huyết mẹ, thuộc về hậu thiên. Nói theo Đạo học, thân mạng chính là thân tứ đại, được kết hợp bởi đất, nước, gió, lửa.

Đời thường gọi thân mạng là mạng sống, thân sanh. Nói cách khác, thân mạng là thân hữu hình hữu chất, là sự sống và sức sống của con người.

Thân mạng có sanh nên sẽ có diệt, nghĩa là có tính giả tạm. Nhưng nhờ có mạng này mà con người có phương tiện tu luyện, tiên hóa.

Có thể nói, Chơn Tánh (thuộc về Lý) và Chơn Mạng (thuộc về Khí) có cùng nguồn gốc nơi Trời, vốn hiệp làm một, nhưng khi đến cõi nhị nguyên, phân tách ra làm hai: Tánh là bản thể bên trong, Mạng là biểu hiện của bản thể qua lớp thân xác bọc bên ngoài con người. Bản thể phát triển đã làm xuất hiện vai trò của con người trong vũ trụ. Còn nếu xét về mặt chủ thể thì tâm lại là chủ nhơn ông của tánh và mạng. Do đó, muốn phát huy vai trò của con người phải đặt trên cơ sở của tâm và phải song tu tánh mạng.

3. TÁNH MẠNG SONG TU

Đạo của Trời chỉ là Lý với Khí, hay Dương với Âm, hay Càn Khôn. Còn đạo ở người là Tánh-Mạng hay Thần-Khí, mà cũng là Âm Dương.

¹ Đức Đông Phương Chương Quán; Thánh Giáo Sư Tập 1966-1967, tr.170

“Tánh mạng Đại Đạo muốn đạt đến viên mãn, chỉ do thần khí ở nơi người.”¹

3.1. Tu tánh

Tu tánh tức là luyện thần để cho điểm Tiểu Linh Quang trở nên sáng suốt linh diệu, có đủ quyền năng sánh cùng Trời Đất trong thế Tam Tài.

Tuy nhiên, sự luyện thần chỉ hoàn chỉnh khi được chuẩn bị và hỗ trợ bởi việc luyện kỹ để chế phục thất tình lục dục, tạo điều kiện cho thần tĩnh lặng, phàm tánh trở thành Chơn Tánh, Nguyên Tánh.

3.2. Tu mạng

Tu mạng là luyện khí và luyện tinh, mà chủ yếu là luyện khí.

Tuy có sự minh định về tu tánh và tu mạng, nhưng đó là hai việc không thể tách rời nhau, vì phải luôn có sự kết hợp đồng bộ giữa tinh, khí, thần trong quá trình tu luyện.

Thần có tĩnh lặng mới có thể chủ động dẫn khí hậu thiên (dưỡng khí thông thường) trong từng hơi thở để chế luyện thành Khí Tiên Thiên, là cơ sở tạo nên Nhị Xác Thân. Tác dụng đầu tiên là thân sanh khoẻ mạnh, hình thể tươi nhuận và tinh thần trở nên linh hoạt sáng suốt hơn, sự sống và sức sống càng phát triển. Khí Tiên Thiên càng tích lũy được nhiều, sự sống càng dài lâu.

¹ Đức Đông Phương Lão Tổ; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 19-7 Đinh Tỵ.

Nếu tu tánh để tạo nguyên thần, thì tu mạng để có nguyên khí. Thần khí đầy đủ là âm dương hiệp nhất, có khả năng kết hợp cùng Trời Đất.

“Thời mạt kiếp, cơ tận độ sắp bày, người tu hành nhơn đó mà lập công bồi đức để đoạn nghiệp tiền khiên và song song với sứ mạng cứu độ, phải công phu tu tánh luyện mạng để giải thoát luân hồi, tạo cho mình được khả dĩ xứng đáng vào hàng Thần, Thánh, Tiên Phật.”¹

3.3. Tánh mạng song tu và con đường phản Bản hoàn Nguyên

Đức Đông Phương Lão Tổ có dạy:

“Đại Đạo thì rất giản dị, chỉ có âm dương, thần khí, tánh mạng đó thôi. Người biết có tánh mạng, biết dụng chỗ âm dương, thần khí để nuôi dưỡng tánh mạng, thì sự sống mới hòa nhịp được với thiên nhiên để tâm hồn được sáng suốt vững vàng, sẽ hòa hợp được với đời hầu xây dựng đời an lạc thái bình.”²

Thế gian là môi trường thuận lợi nhất để học tập, rèn luyện. Thân xác là phương tiện thích hợp nhất cho sự rèn luyện tại thế gian để phàm tánh và thân mạng thăng hoa thành chơn tánh, chơn mạng trường tồn bất hoại, linh diệu biến thông. Kết quả ấy sẽ đem lại lợi ích cho người tu hành lúc còn sống cũng như sau khi thoát xác.

¹ Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn; Vĩnh Nguyên Tự, Hối thời, 18-01 Nhâm Tuất.

² Đức Đông Phương Lão Tổ; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Tuất thời, 04-6 Tân Dậu.

Lúc sống thì thân thể khỏe mạnh, tâm trí sáng suốt, trên thông lý trời, dưới đạt lý đất, chung quanh thì thấu suốt lòng người; đối với xã hội thì hành động ích lợi cho nhân sanh, giáo dân vi thiện, đưa bước đồng loại trở lại quê xưa, hoàn thành sứ mạng đại thừa thiên đạo. Lúc bỏ xác là đã đủ điều kiện trở về cõi an lạc vô sanh bất diệt. Đó là tinh thần:

*“Thân tuy ở cõi ta bà,
Mà tâm linh đã thoát ra cửa phiền.”¹*

hoặc:

*“Diệt vô minh, Niết Bàn kiến đắc
Tận vô minh, xã tắc thanh bình
Người người không cụ không kinh
Vi bao thảm trạng điêu linh gịan hờn.”²*

Tuy nhiên, nói như thế không phải là đòi hỏi mọi người phải đạt được trình độ ấy. Nhân sanh căn trí vô lượng. Phương pháp tu tánh luyện mạng vẫn có nhiều mức độ để ai cũng có thể theo được và có lợi ích cho bản thân. Nếu người biết tiết chế lòng tham dục, biết sống cuộc đời điều độ, tự bảo dưỡng mình theo đạo lý, ít nói, ít buồn, ít giận, không xa hoa cũng chẳng khắc khổ,... tức là đã tạo cho mình một cuộc sống hạnh phúc ở thế gian vì không cảm thấy thiếu thốn, cũng không bệnh hoạn.

*“Siêng lo hành đạo lập công phu,
Bất cứ người nào cũng dễ tu;
Sự sống hàng ngày chen đạo lý,
Khỏi cần thạch động với non vu.”³*

¹ Đức Quan Thế Âm Bồ Tát; Thánh Giáo Suu Tập 1970-1971, tr 66.

² Đức Quan Thế Âm Bồ Tát; Thánh Giáo Suu Tập 1970-1971, tr 66.

³ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Ngọc Minh Đài, Tuất thời, 15-01 Kỷ Dậu.

4. KẾT LUẬN

Tu tánh luyện mạng theo tân pháp đại ân xá của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nhân sanh có nhiều khả năng tiến hóa trong cuộc sống tại thế gian và ngay cả sau khi bỏ xác phàm:

“Thượng Đế vị nhân sanh mà khai đạo pháp để con cái của Thầy học hỏi và hành theo đúng chánh pháp, đến ngày công quả viên mãn sẽ trở về hiệp nhứt cùng Thầy. Lúc bấy giờ, con là Thầy, là Phật, Tiên, Thánh, Thân. Đó là đường lối tuyệt đích của Đại Đạo.”¹

¹ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; Thiên Lý Đàn, 14-02 Ất Ty.

TỔNG LUẬN

Các yếu điểm giáo lý Đại Đạo giống như những mặt cắt của một viên kim cương, tùy theo từng góc độ mà phản ánh từng tia sáng chân lý của Đại Đạo. Các yếu điểm chan hòa nhau như vẻ đẹp của viên kim cương, phải là sự tổng hòa những tia sáng rực rỡ muôn vẻ muôn màu phát ra từ những mặt cắt của nó. Những vấn đề mà các yếu điểm đã lần lượt nêu ra, dù cho ở cạnh khía này hay phương diện khác, tự mỗi yếu điểm đều không lẻ loi riêng biệt. Không có một yếu điểm nào có thể độc lập, mà luôn luôn có liên quan, dính líu tới một hoặc nhiều vấn đề khác, và ngược lại.

Nhận định như vậy để thấy rằng, tuy đã phân chia thành chương mục, mà xét cho cùng thì hầu như các chương các mục đều tự nhiên muốn quyện vào nhau, khó mà tách bạch. Nhưng một khi đã thấu triệt toàn bộ các yếu điểm, tổng hòa chung mọi chương mục, thì có thể nhận ra rằng, nội dung cơ bản nhất của sự trình bày phong phú qua các yếu điểm trên đây là ba mối tương quan chủ yếu:

- Tương quan vũ trụ với con người
- Tương quan Thượng Đế với con người
- Tương quan con người cá thể với con người xã hội

1. Tương quan vũ trụ với con người là mối tương quan nhất nguyên, nhất bản, và nhất thể. Nhất nguyên vì cùng xuất phát từ một Bản Thể là Đạo, là Khí Hư Vô, là Vô Cực. Nhất thể vì cùng là những điểm Linh Quang của một khối Đại Linh Quang Thái Cực. Con người như vậy là một phần

tử hữu cơ, kháng khí gắn liền với vũ trụ. Sự góp mặt của con người trong vũ trụ là để hợp cùng vũ trụ, điểm tô cho vũ trụ, và thúc đẩy sự tiến hóa của vũ trụ, trong đó có sự tiến hóa chính của con người.

2. Tương quan Thượng Đế với con người là tương quan đồng thể (Linh Quang). Do đó, Thượng Đế có mặt khắp nơi (vô sở bất tại), và có ẩn tàng trong tự thân của con người, gọi là Thượng Đế Tính (Tính Trời). Đức tin hướng về Thượng Đế không phải để định hình những nghi thức thờ phượng của tôn giáo, mà là để khai phóng Thượng Đế Tính đang tiềm tàng nơi con người. Để có thể nhận thức sự hiện hữu của Thượng Đế, con người phải biết hướng về nội tâm để tìm thấy Thượng Đế nội tại. Cảm nhận được Thượng Đế nội tại là bước tiến căn bản để con người bắt đầu phát huy Thượng Đế Tính và nhận thấy Thượng Đế ngoại tại ở khắp nơi nơi, nơi mọi người, mọi vật.

3. Mọi tương quan con người cá thể và con người xã hội là hệ quả đương nhiên của hai tương quan trên. Con người nhận thức rằng mọi phần tử của cộng đồng con người đều đồng thể với Thượng Đế, đều nhất bản (nhất nguyên) và nhất thể với vũ trụ, ai ai cũng có Thượng Đế Tính. Như vậy thì sự tiến hóa của từng con người cá thể nhất thiết phải gắn với sự tiến hóa chung của xã hội loài người, hay nói khác đi, tương quan con người cá thể với con người xã hội là tương quan tâm linh và nhân sinh.

Cơ tiến hóa vận hành chung khắp cả vũ trụ Càn Khôn. Dù muốn hay không muốn thì mỗi cá thể và từng xã hội đều chịu sự tác động, chi phối. Đứng về phương diện cá thể, con người đang tiến hóa là con người làm sáng Nhân bản, sống và hành động đúng nhân vị, xứng danh là con

NGƯỜI. Con người thể hiện được Nhân bản là hạt mầm, là chất keo ở giữa xã hội nhân sinh điên đảo ly tán, sẽ làm nảy nở các cộng đồng và gắn thành một xã hội tiến hóa, và con người xã hội tiến hóa là con người sống trong tình thương nhân hòa, đại đồng. Đó là tình thương con người biết thọ nhận từ Thượng Đế và noi gương Thượng Đế chan hòa cho đồng bào, đồng loại chí đến cả chúng sanh.

Nhận thức ba mối tương quan căn bản nêu trên không phải đơn thuần để thỏa mãn về mặt tri thức, mà là để vận dụng tri thức đó để chỉ đạo, dẫn dắt hành động cho cụ thể trong cuộc sống. Nói cụ thể hơn, nhờ nhận thức rõ ba mối tương quan căn bản nêu trên mà con người:

- Tự khẳng định được căn cội, dòng dõi sang cả của mình;
- Biết mình từ đâu đến và phải làm gì để xứng đáng với địa vị Thiên-Địa-Nhơn *tam tài đồng đẳng*;
- Biết *sứ mạng vi nhân* phải hoàn thành để tạo hạnh phúc cho chính mình, cho đồng bào, đồng loại, cho chúng sanh;
- Và biết *sứ mạng đại thừa* được vinh dự đảm trách trong thế *Thiên Nhân hiệp nhất*, cộng tác, góp sức với Trời để thực hiện cơ tận độ kỳ ba;
- Sau cùng là để *quy nguyên phản bản*, khép kín chu trình:

*“Một sứ mạng Thầy dành hai ngõ,
Một ra đi một trở lại Thầy.”*

Suốt cuộc hành trình ra đi và trở lại Thầy, nhờ giáo lý soi đường và đạo pháp trợ lực, từng bước thực hiện đầy đủ

công quả, công trình và công phu theo phương pháp Tam công của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, con người của Đại Đạo quyết tâm vượt qua các nấc thang tiến hóa và giúp vạn linh tiến hóa, vươn lên để trở lại Thầy. Nhân bản của con người khi được phát huy tốt cùng, trọn vẹn, thì đó chính là Thượng Đế Tính đã được khai phóng, phát triển, hiển lộ trong con người Đại Đạo, tạo nên **quyền pháp** của thực thể Đạo cứu thế kỳ ba.

Muốn cho các xã hội loài người sẽ hạnh phúc trong tình thương không ranh giới, chẳng những không ranh giới giữa các dân tộc, giai cấp, mà còn giữa loài người và chúng sanh vạn vật. Muốn thể nghiệm cho được **nguyên lý Thiên Địa vạn vật đồng nhất thể**, chứng thật rằng tất cả đều là anh em trước sau trên con đường tiến hóa, thể hiện tình thương yêu **đại đồng** lan rộng khắp biên cương với đầy đủ ý nghĩa của nó, thì **Nhân bản chính là chủ vị của con người Đại Đạo**.

Để đạt được phương diện **giải thoát** thì **thiên đạo đại thừa** – bao gồm Đạo pháp *tánh mạng song tu* và sứ mạng *tận độ* – chính là **chánh pháp Đại Đạo** hay **Tân pháp Cao Đài**, sẽ hoàn tất mục tiêu cứu độ toàn diện con người và toàn thể nhân loại của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.